

Bản án số:15/2022/HS-ST
Ngày 05/08/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trọng Sơn
Ông La Văn Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

La Lan B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/05/2002 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đồng Xuân, Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; Con ông: La O D, sinh năm 1970 và bà: La Lan Thị P, sinh năm 1973. Bản thân: Chưa vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/09/2016, bị công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đ về hành vi tham gia đánh nhau (Chấp hành xong ngày 18/10/2016).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/05/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- K Pá F, sinh năm 1992; trú tại: Thôn A, xã C, huyện Đồng Xuân, Phú Yên, có mặt.

- La Lan X, sinh năm 1990; trú tại: Thôn A, xã C, huyện Đồng Xuân, Phú Yên, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà La Lan Thị P, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã C, huyện Đồng Xuân, Phú Yên, vắng mặt.

- La Lan H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A, xã C, huyện

Đồng Xuân, Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của La Lan B ở cạnh nhà của vợ chồng chị Kpá F và anh La Lan X tại thôn A- xã C- huyện Đồng Xuân. Khoảng 11h00' một ngày trong tháng 02/2021, thấy nhà chị F không có ai ở nhà, cửa chính khép hờ nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị F. B mở cửa đi vào nhà chị F thấy trên kệ ở góc nhà có một chiếc vali màu xám đen. B dùng tay mở chiếc vali này phát hiện bên trong có một xấp tiền được xếp chung vào nhau theo từng loại mệnh giá. B rút số tiền 6.100.000 đồng cất giấu vào túi quần rồi đi về nhà. Số tiền này B tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/02/2021, chị F phát hiện bị mất số tiền trên và nghi ngờ B là người lấy trộm. F cùng anh X đến gặp mẹ của B là bà La Lan Thị P yêu cầu B trả lại tiền. B thừa nhận mình là người thực hiện hành vi trộm cắp và nhờ bà P trả lại tiền cho F. Sau đó, bà P đã bồi thường cho F số tiền 5.000.000 đồng và hai bên thống nhất số tiền 1.100.000 đồng còn lại sẽ bồi thường sau.

Bằng thủ đoạn tương tự, khoảng 11h00' ngày 23/11/2021, B đã đến nhà chị F tiếp tục lấy trộm số tiền 5.400.000 đồng rồi dùng số tiền này để sửa chữa xe mô tô BKS: 78K1-241.33 và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 13h30' ngày 25/11/2021, B tiếp tục đến nhà chị F mở chiếc vali và lấy trộm số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó, B đưa cho bà P số tiền 1.500.000 đồng, bà P nghĩ rằng số tiền này là do B đi làm thuê có được nên cất giữ giúp B. Số tiền 300.000 đồng còn lại, B tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 07h30' ngày 28/11/2021, chị F phát hiện bị mất tổng số tiền 7.200.000 đồng nên trình báo cơ quan công an (BL 34-101, 142- 143).

Hai lần trộm cắp tài sản vào tháng 2/2021 và ngày 23/11/2021, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo

- Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 78K1-241.33.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSĐX ngày 05/05/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo La Lan B về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo La Lan B phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt đối với bị cáo La Lan B từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 13.300.000 đồng cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 78K1-241.33 là tài sản của La Lan H, không liên quan đến tội phạm, nên đề nghị trả lại cho La Lan H.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với La Lan Thị P, Ka Pá F và La Lan X: Biết việc La Lan B trộm cắp tài sản vào tháng 2/2021, nhưng không tố giác tội phạm. Tuy nhiên tội phạm mà bị cáo thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nên hành vi của P, F, X không cấu thành tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo La Lan B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo La Lan B đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do lười biếng lao động, coi thường pháp luật, bị cáo đã hai lần trộm cắp lần lượt số tiền 6.100.000 đồng và 5.400.000 đồng của chị Kpá F. Ngoài ra, ngày 25/11/2021 B còn thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 1.800.000 đồng của chị Kpá F.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, X phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa D; bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/9/2016, bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi tham gia đánh nhau (chấp hành xong ngày 18/10/2016).

Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội nhiều lần.

Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS (Phạm tội nhiều lần).

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 78K1-241.33 là tài sản của La Lan H, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho La Lan H là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Lan B phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo La Lan B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại 01 xe mô tô BKS: 78K1-241.33 cho La Lan H (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/05/2022 của cơ quan CSĐT công an huyện Đồng Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo La Lan B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Ngọc Trung